

Số: 22 /QĐ-BVUBĐN

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 04: Vật tư y tế và hóa chất các loại thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng lần 1 năm 2024

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 5898/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng;

Căn cứ Khoản 1 Điều 96 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BYT ngày 11 tháng 04 năm 2023 của Bộ Y tế hợp nhất Nghị định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 05 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 03 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị Quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 6635/UBND-STC ngày 02 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai Nghị Quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của HĐND thành phố;

Căn cứ Công văn số 6114/SYT-KHTC ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc triển khai thực hiện Công văn số 6635/UBND-STC;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-BVUBND ngày 02/10/2023 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc thành lập Bên mời thầu dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng lần 1 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 945/QĐ-BVUBND ngày 20/10/2023 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng lần 1 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-BVUBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng lần 1 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1104/QĐ-BVUBND ngày 15/12/2023 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt E-HSMT các gói thầu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng lần 1 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-BVUBND ngày 28/12/2023 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc thành lập Tổ chuyên gia đánh giá E-HSMT các gói thầu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng lần 1 năm 2024;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSMT ngày 14/03/2024 của Tổ chuyên gia đánh giá E-HSMT gói thầu số 04: Vật tư y tế và hóa chất các loại thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng lần 1 năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BVUBND ngày 15/03/2024 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh sách xếp hạng nhà thầu Gói thầu số 04: Vật tư y tế và hóa chất các loại thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng lần 1 năm 2024;

Căn cứ Thông báo mời thương thảo hợp đồng số 324/BVUBND-BMT ngày 18 tháng 03 năm 2024 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng và các nhà thầu được đề nghị trúng thầu ngày 26/03/2024, 27/03/2024 và ngày 28/03/2024;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 16/TTr-BMT ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Bên mời thầu về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 04: Vật tư y tế và hóa chất các loại thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng lần 1 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số

10/BC-TTĐKQLCNT ngày 10/04/2024 của Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 04: Vật tư y tế và hóa chất các loại thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng lần 1 năm 2024 như sau:

1. Tên dự toán: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng lần 1 năm 2024.

2. Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Vật tư y tế và hóa chất các loại.

3. Chủ đầu tư: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi qua mạng, trong nước, xét theo từng phần (lô).

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

6. Nguồn vốn: Từ nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày.

9. Danh sách nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mặt hàng trúng thầu (theo mã phần (lô))	Thành tiền trúng thầu (VNĐ)
1	CÔNG TY TNHH Y TẾ BÌNH MINH	PP2300470973, PP2300470991	58.133.594
2	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ 2T	PP2300470974, PP2300470990	323.263.500
3	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC	PP2300470975	87.318.000
4	CÔNG TY TNHH DP TBVTYT B.T.D	PP2300470976, PP2300470977	2.267.703.000
5	CÔNG TY TNHH 3N MEDICAL	PP2300470978	532.722.960
6	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	PP2300470980, PP2300470982	670.070.800
7	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CƯỜNG AN	PP2300470979, PP2300470998, PP2300470999, PP2300471001, PP2300471002, PP2300471004, PP2300471008, PP2300471010	66.455.000



STT	Tên nhà thầu	Mặt hàng trúng thầu (theo mã phần lô))	Thành tiền trúng thầu (VNĐ)
8	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ETC	PP2300471005, PP2300471006, PP2300471009	20.100.000
9	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG GIA HUY	PP2300470985, PP2300470993	33.550.600
10	10. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHÁNH LÂM AN	PP2300470994, PP2300470995	86.220.000
11	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MINH LONG	PP2300471000	15.000.000
12	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NAM TRUNG	PP2300470996, PP2300470997	101.974.800
13	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ	PP2300470981, PP2300470986	643.350.000
14	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT THÁI DƯƠNG	PP2300470992	39.000.000
15	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÂN THÔNG	PP2300470988, PP2300470989, PP2300471003, PP2300471007, PP2300471012, PP2300471013	2.481.710.295
	Tổng cộng: 15 công ty	37 phần lô (39 mặt hàng)	7.426.572.549

(Chi tiết các phần gói thầu trúng thầu tại Phụ lục I đính kèm).

Điều 2: Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, khoa Dược phối hợp với Phòng Tài chính kế toán thông báo kết quả này đến tất cả các nhà thầu tham dự và chuẩn bị các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu theo đúng quy định hiện hành. Khoa Dược và phòng Tài chính kế toán có trách nhiệm hoàn thiện, trình chủ đầu tư ký kết hợp đồng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Khoa Dược, phòng Tài chính - kế toán, Bên mời thầu bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này././

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KD, TCKT.



Nguyễn Thanh Hùng



Phụ lục 1

CHI TIẾT CÁC MẶT HÀNG TRUNG THẦU GÓI THẦU SỐ 04: VẬT TƯ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT CÁC LOẠI THUỘC DỰ TOÁN MUA SẴM HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỞU ĐÀ NẴNG LẦN 1 NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 123 /QĐ-BVUBĐN ngày 11 /04/2024)

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Mặt hàng dự thầu (Tên thương mại/Nhãn hiệu)	ĐVT	Số lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá	Thành tiền	MÃ 5086
1. CÔNG TY TNHH Y TẾ BÌNH MINH										58.133.594	
1	PP2300470 973	Dây nối bơm tiêm điện, dài 150cm	Dây nối bơm tiêm điện 150cm	Cái	1.716	Extension Tube	Hubei Fuxin Medical Equipment Co., Ltd	Trung Quốc	3.170	5.439.720	N04.03.100.48 79.279.0004
2	PP2300470 991	Clip cầm máu titan các cỡ	Clip kẹp mạch máu chất liệu Titanium các cỡ	Cái	2.806	LMLT100; LMLT200; LMLT300; LMLT400	Locamed Limited	Anh	18.779	52.693.874	N08.00.260.49 62.107.0001
2. CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ 2T										323.263.500	
1	PP2300470 974	Bộ 2 ống bơm thuốc cân quang 2 nồng thể tích 200ml	Ống bơm tiêm	Bộ	200	AT2203	Anntom Medica Limited	Trung Quốc	315.000	63.000.000	N03.01.020.54 03.279.0001
2	PP2300470 990	Clip cầm máu Polymer các cỡ	Dụng cụ phẫu thuật cầm máu	Cái	7.082	"LC-1; LC-2; LC-3"	Sinolinks Medical Innovation, Inc	Trung Quốc	36.750	260.263.500	N08.00.260.11 39.000.0001
3. CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC										87.318.000	
1	PP2300470 975	Bộ 2 ống bơm thuốc cân quang 2 nồng thể tích 65ml/115ml	Bộ xilanh 65/115ml dùng cho máy bơm cân quang Spectris Solaris MR	Bộ	330	100302	Shenzhen Antmed Co.,Ltd.	Trung Quốc	264.600	87.318.000	N07.01.220.38 00.279.0018
4. CÔNG TY TNHH DP TBVTYT B.T.D										2.267.703.000	
1	PP2300470 976	Kim luồn an toàn tự động chất liệu vialon lưu lâu ngày các cỡ	Kim luồn an toàn có cánh, có công tiêm thuốc 18G-22G (BD VenflonTM Pro Safety)	cái	76.871	393227 393224 393222	Becton Dickinson	Singapore	21.000	1.614.291.000	N03.02.070.04 20.257.0006
2	PP2300470 977	Kim luồn tĩnh mạch lưu lâu ngày, chất liệu Vialon	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có công (BD VenflonTM Pro)	cái	38.436	393207 393204 393202	Becton Dickinson	India	17.000	653.412.000	N03.02.070.04 10.115.0003
5. CÔNG TY TNHH 3N MEDICAL										532.722.960	
1	PP2300470 978	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số 18-24G, có đầu bảo vệ bằng kim loại, có cánh	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cánh có cửa	Cái	38.436	Pluski safe 2	Mediplus	Ấn Độ	13.860	532.722.960	N03.02.070.30 01.115.0012

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Mặt hàng dự thầu (Tên thương mại/Nhãn hiệu)	ĐVT	Số lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá	Thành tiền	MÃ 5086
6.CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA										670.070.800	
1	PP2300470 980	Kim dùng trong chọc sinh thiết vú, phổi, mô mềm dưới hướng dẫn của siêu âm và Citi	Kim sinh thiết mô mềm Mission Kit	Cái	290	1410MSK; 1416MSK; 1610MSK; 1616MSK; 1810MSK; 1816MSK; 1820MSK; 1825MSK; 2010MSK; 2016MSK; 2020MSK	CareFusion D.R. 203 Ltd	Dominican	2.300.000	667.000.000	N03.03.090.06 48.152.0002
2	PP2300470 982	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 3/0	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tan chậm đơn sợi MONOSYN VIOLET (Monosyn violet 3/0 70cm HR22 RCP)	Tép	36	C2022015	B. Braun Surgical, S.A	Tây Ban Nha	85.300	3.070.800	N05.02.090.03 49.269.0002
7. Công ty Cổ phần Vật tư và Trang thiết bị Y tế Cường An										66.455.000	
1	PP2300470 979	Kim sinh thiết khí phế quản, ngậm cá sấu	Kim sinh thiết dùng một lần ngậm cá sấu	Cái	39	NBF11-11018160	Micro-Tech (Nanjing) Co., Ltd	Trung Quốc	150.000	5.850.000	N08.00.260.50 19.279.0012
2	PP2300470 998	Lọng thắt hình lưới liềm	Thông lọng dùng một lần	Cái	5	EA-S24HM2325	Endoaccess GmbH	Trung Quốc	315.000	1.575.000	N07.04.060.19 90.155.0003
3	PP2300470 999	Lọng thắt dây mềm hình Oval	Thông lọng dùng một lần	Cái	10	EA-S24OS2315	Endoaccess GmbH	Trung Quốc	315.000	3.150.000	N07.04.060.19 90.155.0003
4	PP2300471 001	Bộ thắt tĩnh mạch thực quản gồm tay quay và đầu thắt	Bộ đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Bộ	2	SBLS-6-O,	Shaili Endoscopy	Ấn Độ	1.200.000	2.400.000	N07.01.200.58 72.115.0002
5	PP2300471 002	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Đầu thắt dẫn tĩnh mạch thực quản	Cái	13	SBL-6-O	Shaili Endoscopy	Ấn Độ	630.000	8.190.000	N07.01.200.58 72.115.0001
6	PP2300471 004	Đầu gắn ống soi mềm, thẳng, dùng một lần cho thủ thuật ESD	Đầu bảo vệ dây soi	Cái	10	00711774	United States Endoscopy Group, Inc.	Hoa Kỳ	500.000	5.000.000	N00.00.000.59 69.175.0001
7	PP2300471 008	Dao cắt hót hình nướm sử dụng 1 lần	Dao ESD cầm máu Splash T-type	Cái	6	MK-T-1-235	Micro-Tech (Nanjing) Co., Ltd	Trung Quốc	5.500.000	33.000.000	N05.03.040.50 19.279.0003
8	PP2300471 010	Lọng thắt polyp, sử dụng 1 lần	Lọng thắt cuống polyp endoloop	Cái	10	Loop-30B0, Loop-40B0	Leo Medical Co., Ltd	Trung Quốc	729.000	7.290.000	N07.04.060.57 08.279.0001
8. CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ETC										20.100.000	
1	PP2300471 005	Kẹp cầm máu bằng điện sử dụng trong nội soi dạ dày, sử dụng 1 lần	Kẹp đốt cầm máu (dài 9mm)	Cái	1	AMH-EF-G-2.4X2300	Anrei Medical (Hangzhou) Co., Ltd.	Trung Quốc	600.000	600.000	N08.00.260.02 25.279.0004

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Mặt hàng dự thầu (Tên thương mại/Nhãn hiệu)	ĐVT	Số lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá	Thành tiền	MÃ 5086
2	PP2300471006	Kẹp cầm máu bằng điện sử dụng trong nội soi đại tràng, sử dụng 1 lần	Kẹp đốt cầm máu (dài 5mm)	Cái	1	AMH-EF-G-2.4X2300	Anrei Medical (Hangzhou) Co., Ltd.	Trung Quốc	600.000	600.000	N08.00.260.02 25.279.0004
3	PP2300471009	Bóng nong thực quản, đại tràng có dây dẫn hướng độ căng bóng 6,0-7,0-8,0 mm	Bóng nong thực quản, tá tràng, đại tràng các loại (tăng kèm dây dẫn hướng)	Cái	2	M00558450	Boston Scientific	Ireland	9.450.000	18.900.000	N07.01.240.05 87.183.0020
9. CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG GIA HUY										33.550.600	
1	PP2300470985	Xốp cầm máu	Xốp cầm máu tự tiêu gelatin 70x50x10mm	Cái	538	05170502	Mascia Brunelli	Ý	53.700	28.890.600	N02.04.050.29 19.292.0002
2	PP2300470993	Bộ dẫn truyền cảm ứng 01 đường	Bộ đo huyết áp xâm lấn	Bộ	20	FT-A001	Guangdong Baihe	Trung Quốc	233.000	4.660.000	N08.00.230.23 01.279.0001
10. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHÁNH LÂM AN										86.220.000	
1	PP2300470994	Chỉ thị hóa học dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước 2 thông số	Chỉ thị hóa học 2 thông số cho hấp ướt	Test	24.000	CD29	Terragene S.A	Argentina	2.400	57.600.000	N00.00.000.61 31.111.0001
2	PP2300470995	Chỉ thị hóa học dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước 3 thông số	Chỉ thị hóa học đa thông số vạch dịch chuyển cho hấp ướt	Test	9.540	IT26-C	Terragene S.A	Argentina	3.000	28.620.000	N00.00.000.61 31.111.0006
11. CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MINH LONG										15.000.000	
1	PP2300471000	Kim chọc cầm máu dùng 1 lần	Kim chọc cầm máu, đường kính 2.3mm, sử dụng 1 lần	Cái	50	VDK-IN-23-230-2304-A	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co., Ltd	Trung Quốc	300.000	15.000.000	N03.02.030.26 33.279.0007
12. CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NAM TRUNG										101.974.800	
1	PP2300470996	Nắp su đẩy lọ hóa chất thích hợp cho hệ thống máy xét nghiệm sinh hóa miễn dịch CI16200	Architect Septum	Hộp	21	4D18-03	Abbott Laboratories	Mỹ	4.768.800	100.144.800	Không thuộc danh mục QĐ 5086
2	PP2300470997	Ly đựng mẫu	Architect Sample Cups	Cái	3.000	7C14-01	Abbott Laboratories	Mỹ	610	1.830.000	Không thuộc danh mục QĐ 5086
13. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ										643.350.000	
1	PP2300470981	Bộ gây tê tùy sống và ngoài màng cứng phối hợp	Bộ kim gây tê ngoài màng cứng kết hợp (Combifix Standart-Spinal Epidural combined Set	Bộ	655	TSWS	TMT Tibbi Medikal	Thổ Nhĩ Kỳ	370.000	242.350.000	N08.00.380.52 70.272.0002
2	PP2300470986	Vật liệu cầm máu tự tiêu 10x20cm	Traumastern TAF Light 20 x 10cm	Miếng	1.604	10227	BIOSTER A.S	CH. Séc	250.000	401.000.000	N02.04.050.46 39.252.0001

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Mặt hàng dự thầu (Tên thương mại/Nhãn hiệu)	ĐVT	Số lượng	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá	Thành tiền	MÃ 5086
14. CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT THÁI DƯƠNG										39.000.000	
1	PP2300470 992	Clip cầm máu nội soi tiêu chuẩn	Clip cầm máu dùng 1 lần (Cán rời)	Cái	156	SX-C-135	Shangxian Minimal Invasive. InC	Trung Quốc	250.000	39.000.000	N08.00.260.37 92.279.0010
15. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÂN THÔNG										2.481.710.295	
1	PP2300470 988	Băng đựng hóa chất dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100NX	STERRAD 100NX CASSETTE	Băng	260	10144	ASP Global Manufacturing GmbH	Thụy Sĩ	2.215.079	575.920.540	N01.02.030.45 96.274.0003
2	PP2300470 989	Băng đựng hóa chất dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100S	STERRAD 100S CASSETTE	Băng	170	10113	ASP Global Manufacturing GmbH	Thụy Sĩ	1.926.354	327.480.180	N01.02.030.45 96.274.0001
3	PP2300471 003	Đầu gắn ống soi mềm, thẳng, dùng một lần cho thủ thuật ESD	Đầu gắn ống soi (10 cái/hộp)	Cái	10	D-201-1070	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	730.000	7.300.000	N08.00.190.02 38.232.0001
4	PP2300471 007	Dao cắt hót dưới niêm mạc đầu cách điện	Dao cắt hót dưới niêm mạc đầu cách điện	Cái	6	KD-612U	Aomori Olympus Co., Ltd	Nhật Bản	9.900.000	59.400.000	N05.03.020.02 38.232.0006
5	PP2300471 012	Dụng cụ khâu cắt nội soi đa năng gấp góc 45 độ mỗi bên dùng tương thích với băng ghim 45mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc Echelon Flex 45 ENDOPATH.	Cái	6	EC45A	Nypro Healthcare Baja Inc	Mexico	14.083.650	84.501.900	N07.04.050.33 30.213.0005
6	PP2300471 012	Băng dạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nội soi đa năng gấp góc 45 độ mỗi bên, dài 45 mm	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi với công nghệ giữ mô bề mặt Echelon Endopath.	Cái	45	GST45W/B/D/G	Ethicon Endo-Surgery S.A. de C.V.	Mexico	2.828.525	127.283.625	N08.00.010.33 30.213.0004
7	PP2300471 013	Dụng cụ khâu cắt nội soi đa năng gấp góc 45 độ mỗi bên dùng tương thích với băng ghim 60mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc Echelon Flex 60 ENDOPATH.	Cái	22	EC60A	Nypro Healthcare Baja Inc	Mexico	14.083.650	309.840.300	N07.04.050.33 30.213.0002
8	PP2300471 013	Băng dạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nội soi đa năng gấp góc 45 độ mỗi bên, dài 60 mm	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi với công nghệ giữ mô bề mặt Echelon Endopath.	Cái	350	GST60W/B/D/G	Ethicon Endo-Surgery S.A. de C.V.	Mexico	2.828.525	989.983.750	N08.00.010.33 30.213.0004
Tổng cộng: 15 công ty (39 mặt hàng)										7.426.572.549	